

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS - ST
Ngày: 16 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Bá Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công.

2. Ông Phạm Văn Ngải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Cầm – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Tòa án nhân dân huyện Càng Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 92/2025/TLST – HS, ngày 24 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Trần Văn V, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1999. (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1978 và bà Võ Thị T, sinh năm 1973; Anh chị em ruột có: 01 người, sinh năm 1997. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 15 tháng 02 năm 2025 cho đến nay.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V: Luật sư Võ Hùng H – Văn phòng Luật sư Huy H1. Địa chỉ: Số C, đường N, khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Phan Duy N1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Võ Thị T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Ông Phan Văn K, sinh năm 1960. Nơi cư trú: Khóm E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Đại diện Công ty Cổ phần B. Địa chỉ: Số A, đường C tháng D, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

Vật chứng đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 26 phút ngày 16 tháng 10 năm 2024, sau khi đã sử dụng rượu, bia vượt quá nồng độ cho phép, bị cáo V một mình điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 582.01 lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ huyện C, tỉnh Trà Vinh đi huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Khi đến địa phận thuộc Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh do tránh vượt ô tô mang biển kiểm soát 84A – 105.62 do ông Phạm Duy N2 điều khiển cùng chiều phía trước nên bị cáo điều khiển xe mô tô đi sang phần đường bên trái hướng đi và đụng vào người ông Nguyễn Văn N đang đi bộ qua đường làm ông N té ngã xuống lộ nhựa và bất tỉnh. Sau khi va chạm, bị cáo bị té ngã xuống lộ nhựa bị thương, xe mô tô do bị cáo điều khiển ngã cày về bên phải trên mặt đường và tiếp tục va chạm với xe ô tô mang biển kiểm soát 84A – 105.62 do ông Phạm Duy N2 điều khiển cùng chiều phía trước. Tai nạn xảy ra, ông N bị thương nặng được đưa đến Trung tâm y tế huyện C, Bệnh viện Đa khoa tỉnh T cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Chợ Rẫy thành phố H, Bệnh viện C và Phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị, đến ngày 31 tháng 10 năm 2024 thì xuất viện. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73%.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT - VKS - HS, ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo Trần Văn V, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn V, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 18 giờ 26 phút ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại Quốc lộ E thuộc địa phận Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo V sau khi sử dụng rượu, bia đã có hành vi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-582.01 tham gia giao thông không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường qui định

và đụng vào người ông Nguyễn Văn N đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73%.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cụ thể như sau: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn V phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Về hình phạt: Vì đề nghị xử phạt bị cáo V từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15-02-2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có tác động gia đình đã khắc phục bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn N số tiền 55.000.000đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) và đã khắc phục xong, bị hại ông N không yêu cầu bồi thường thêm. Bà T, bà T1, anh N2 cũng không có yêu cầu gì. Ngoài ra, vì đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Văn V: Thống nhất với nội dung cáo trạng và tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố đối với Trần Văn V. Tuy nhiên Vì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo V như: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, đã khắc phục hậu quả xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin cho bị cáo V được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Qua quan điểm của V1 đại diện Viện kiểm sát; Vị Luật sư và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã trình bày. Hội đồng xét xử sẽ xem xét theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn V: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ Luật tố tụng hình sự. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Do những đương sự này đã có lời khai rõ ràng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và việc vắng mặt họ không gây cản trở cho việc xét xử; Căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ Luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Cũng tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại; sơ đồ hiện trường; kết luận giám định pháp y của Phòng K1 Công an tỉnh T và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ 26 phút ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại Quốc lộ E thuộc địa phận Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo V sử dụng rượu, bia mà trong khí thở có nồng độ cồn vượt quá quy định (0,73miligam/lít khí thở), điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-582.01 tham gia giao thông không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường qui định và đụng vào người ông Nguyễn Văn N đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm ông Nguyễn Văn N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 73%. (Theo Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 22/2025/KLTTCT-TTPY ngày 24/01/2025 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn N tại thời điểm giám định là 73%. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động, ngã va đập trực tiếp vào vật tày cứng). Nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông của bị cáo Trần Văn V là điều khiển xe mô tô biển số 84L1-582.01 tham gia giao thông sử dụng rượu bia và lấn sang trái đường. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với ông Nguyễn Văn N đi bộ từ lề phải sang lề trái hướng từ huyện C, tỉnh Trà Vinh đi huyện V, tỉnh Vĩnh Long đảm bảo an toàn nên không vi phạm. Đối với ông Phan Duy N1 điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 84A – 105.62 đi đúng phần đường quy định nên không có lỗi dẫn đến tai nạn.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo: Trong những năm gần đây, tình hình tai nạn giao thông đường bộ diễn ra ngày càng nhiều, gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do người điều khiển phương tiện giao thông sử dụng rượu bia quá nồng độ qui định, không tuân thủ luật giao thông đường bộ. Lỗi và nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do bị cáo V điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 582.01 tham gia giao thông không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 và đi không đúng phần đường qui định, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Ngoài ra, bị cáo V điều khiển xe mô tô tham gia giao thông mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,25 miligam/ 01 lít khí thở (kết quả kiểm tra 0,73 miligam/ 01 lít khí thở), vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo là người đã thành niên nên bản thân bị cáo hiểu rõ hành vi của mình đã quy phạm nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ. Bị cáo điều khiển xe trong tình trạng say rượu bia làm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn N tại thời điểm giám định là 73%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây tổn thương nặng cho nạn nhân mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây lo lắng cho người tham gia giao thông. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cần xử phạt bị cáo V một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo có điều

kiện học tập và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe, phòng chống tội phạm cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo V cần xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra cũng như tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự chỉ nhất thời phạm tội do lỗi vô ý; Bị cáo có tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả với số tiền 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trên bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác như: bị hại đã làm đơn bãi nại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tình tiết này được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có tác động gia đình đã bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả với số tiền 55.000.000 đồng (*Năm mươi lăm triệu đồng*) cho bị hại nhận xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe ô tô mang biển kiểm soát 84A-105.62 bị hư hỏng do tai nạn giao thông, Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản bị thiệt hại. Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 22/02/2025 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Vết trầy xước nhẹ, không ảnh hưởng đến các bộ phận khác và không phát sinh chi phí khôi phục, đồng thời Phan Duy N1 không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự. Đối với xe mô tô biển số biển số 84L1-582.01 có Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ban hành Công văn số 75/ĐTTH ngày 19/12/2024 gửi đến Tổng Công ty cổ phần B1 đề nghị có văn bản phúc đáp về trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong vụ án. Tuy nhiên, đến nay Tổng Công ty cổ phần B1 chưa có văn bản trả lời khi có yêu cầu tranh chấp sẽ xử lý sau theo qui định pháp luật.

[5]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Công an huyện C thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 582.01, số khung 4110KK830985, số máy KF41E1833935, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 840173003776; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040710 là của bị cáo V nên giao trả lại cho bị cáo. 01 (một) đĩa CD-R80MQ ghi lại diễn biến vụ tai nạn ngày 16/10/2024 tại Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đang được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án sẽ được tiếp tục lưu lại trong hồ sơ vụ án. Riêng đối với: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 840036010343; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 84000419 Công an đã giao trả lại cho ông Phan Duy N1 xong.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ Điều 268 và Điều 269 Bộ Luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn V 03 (Ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 15 tháng 02 năm 2025.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ Luật hình sự; Điều 106 của Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Giao trả lại cho bị cáo Trần Văn V: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1 – 582.01, số khung 4110KK830985, số máy KF41E1833935, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 840173003776; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 040710.
- Tiếp tục lưu lại trong hồ sơ vụ án: 01 (một) đĩa CD-R80MQ ghi lại diễn biến vụ tai nạn ngày 16/10/2024 tại Khóm D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135 và Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Bá Thi